

AZH460ST

Máy Chiếu Laze FHD 1080p Siêu Nhỏ Gọn có Độ Sáng Cao



AZH460ST là máy chiếu laze FHD 1080p DuraCore nhỏ gọn tiện lợi bậc nhất của Optoma tính đến nay. Được thiết kế để hoạt động liên tục mà không cần bảo trì, sản phẩm này có thể được lắp đặt gần như theo mọi hướng và ở mọi nơi nhờ trọng lượng nhẹ và nhỏ gọn (nhỏ hơn 34%).

Với thiết kế thân thiện với môi trường, AZH460ST tiết kiệm năng lượng lên tới 40% so với mẫu sản phẩm dùng đèn tiêu chuẩn của Optoma. Ngoài ra, nhờ công nghệ laze, sản phẩm này có tuổi thọ dài hơn mà không cần phải thêm đèn chiếu. Optoma luôn nỗ lực đơn giản hóa tối đa thiết kế để giảm thiểu tác động từ hoạt động kho vận tới môi trường bằng cách cắt giảm lượng thải CO2 và giảm carbon tổng thể. Ngoài ra, AZH460ST còn là dòng sản phẩm tiên phong của Optoma sử dụng vật liệu Tái Chế Sau Tiêu Dùng trong chính sản phẩm.

Máy chiếu đa tính năng này có loa tích hợp và có thể hoạt động lên tới 30.000 giờ mà không cần phải bảo trì nhờ công nghệ laze. Với thiết kế tiện lợi và cơ chế điều khiển tối ưu, sản phẩm máy chiếu này có kết nối RS232 để theo dõi và điều khiển, đồng thời ống kính chiếu gần cho phép người dùng có thể lắp máy cách tường chưa đến nửa mét.

AZH460ST phù hợp cho các phòng họp, khu vực trưng bày, sự kiện hoặc triển lãm thương mại quy mô vừa. Sản phẩm duy trì chất lượng hình ảnh xuất sắc do bảo toàn được độ sáng và độ bão hòa màu lâu hơn so với các hệ thống dùng đèn.



Thông Số

Màn hình và hình ảnh

Công nghệ hiển thị	DLP™
Độ phân giải thực	1080p Full HD (1920x1080)
Độ sáng (Lumens)	4.000 (Laser)
Tỷ lệ tương phản	300.000
Tỷ lệ tương phản động	2.000.000
Tỷ lệ khung hình gốc	16:9
Tỷ lệ khung hình hỗ trợ	4:3,16:9,16:10
Hiệu chỉnh Keystone ngang	+/-15°
Hiệu chỉnh Keystone dọc	+/-15°
Số màu hiển thị (triệu)	1073.4
Tần số quét ngang (KHz)	15 ~ 140
Tần số quét dọc (KHz)	24 ~ 120
Độ đều sáng (%)	75
Kích thước màn hình	0.76m ~ 7.62m (30" ~ 300") chéo



Thông tin bóng đèn

Nguồn ánh sáng máy chiếu	Laser
Số giờ sử dụng đèn Laser máy chiếu	30.000

Quang học

ThrowRatio	0.496:1
Khoảng cách chiếu (m)	0.4m - 3.2m
Tiêu cự ống kính cố định	7.51
ProjNativeOffset	116% (tolerance ±5%)

Khả năng kết nối

Kết nối	Inputs
	HDMI 2.0 x2,
	RJ45 x1
	Outputs
	Audio 3.5mm x1,
	USB-A power 1.5A x1
	Control
	RS232 x1

Thông Số

Tổng quan

Độ ồn thông thường (dB)	27
Tương thích với máy tính	UHD, FHD, UXGA, SXGA, WXGA, HD, XGA, SVGA, VGA, Mac
Khả năng tương thích 2D của máy chiếu	NTSC M/J, 3.58MHz, 4.43MHz PAL B/D/G/H/I/M/N, 4,43MHz SECAM B/D/G/K/K1/L, 4.25/4.4MHz 480i/p, 576i/p, 720p(50/60Hz), 1080i(50/60Hz), 1080p(50/60Hz)
Khả năng tương thích 3D của máy chiếu	Yes (DLP 3D; PC frame sequential 120Hz 3D, Blu-ray DVD 3D)ver-Under: 1080p24, 720p50 / 60
Loại máy chiếu 3D	Full 3D
Bảo mật sản phẩm	Thanh bảo mật, Khóa Kensington, Giao diện bảo vệ bằng mật khẩu
Chỉ số IP	IP6X
Ngôn ngữ trên màn hình	25 ngôn ngữ: Tiếng Ả Rập, Tiếng Séc, Tiếng Đan Mạch, Tiếng Hà Lan, Tiếng Anh, Tiếng Ba Tư, Tiếng Phần Lan, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Hy Lạp, Tiếng Hungary, Tiếng Indonesia, Tiếng Ý, Tiếng Nhật, Tiếng Na Uy, Tiếng Ba Lan, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Rumanì, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thụy Điển, Tiếng Trung phồn thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Việt
Hoạt động liên tục 24/7	Có
Hoạt động 360 độ	Có
Điều kiện hoạt động	0°C ~ 40°C, Max. Humidity 80%, Max. Altitude 2,500m
Số lượng loa	1
Công suất loa	15
Bên trong hộp	Dây nguồn ACĐiều khiển từ xaHướng dẫn sử dụng cơ bản

Mạng

Điều khiển qua mạng LAN	LAN Control
LanDHCP	Có

Công suất

Nguồn cấp	DC input 19V via a 180W power adapter (AC input 100~240V, 50/60 Hz to DC 19V)
Công suất chế độ chờ (W)	
Công suất tiêu thụ tối thiểu (W)	121W
Công suất tiêu thụ tối đa (W)	176W

Khối lượng và kích thước

Kích thước sản phẩm	274 x 216 x 114
Tổng khối lượng	4.2 kg
Khối lượng tịnh	3 kg